BTVN: BẰNG CHỨNG TIẾN HOÁ
CHUYÊN ĐỀ: TIẾN HÓA
MÔN: SINH HỌC 12
THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày được một số bằng chứng tiến hoá:*
  + Bằng chứng hoá thạch;
  + Giải phẫu học so sánh;
  + Tế bào học và sinh học phân tử.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 756722) Các nghiên cứu về giải phẫu cho thấy có nhiều loài sinh vật có nguồn gốc khác nhau và thuộc các bậc phân loại khác nhau nhưng do sống trong cùng một môi trường nên được chọn lọc tự nhiên tích lũy các biến dị theo một hướng. Ví dụ nào sau đây phản ánh sự tiến hóa của sinh vật theo xu hướng đó?

A. Gai cây hoàng liên là biến dạng của lá, gai cây hoa hồng là do sự phát triển của biểu bì thân.

B. Trong hoa đực của cây đu đủ có 10 nhị, ở giữa hoa vẫn còn di tích của nhụy.

C. Chi trước của các loài động vật có xương sống có các xương phân bố theo thứ tự tương tự nhau.

D. Gai xương rồng, tua cuốn của đậu Hà Lan đều là biến dạng của lá.

Câu 2: (ID: 756723) Trong tiến hoá các cơ quan tương đồng có ý nghĩa phản ánh

A. sự tiến hoá phân li.

B. sự tiến hoá đồng quy.

C. sự tiến hoá song hành.

D. phản ánh nguồn gốc chung.

Câu 3: (ID: 756724) Cơ quan tương đồng là những cơ quan

A. có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức phận giống nhau, có hình thái tương tự.

B. cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau.

C. cùng nguồn gốc, đảm nhiệm những chức phận giống nhau.

D. có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.

Câu 4: (ID: 756725) Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Cánh của bồ câu và cánh châu chấu là cơ quan tương đồng do có chức năng giống nhau là giúp cơ thể bay.

B. Các cơ quan tương đồng có thể có hình thái, cấu tạo không giống nhau do chúng thực hiện chức năng khác nhau.

C. Tuyến tiết nọc độc của rắn và tuyến tiết nọc độc của bò cạp vừa được xem là cơ quan tương đồng, vừa được xem là cơ quan tương tự.

D. Gai của cây hoa hồng là biến dạng của lá, còn gai của cây xương rồng là biến dạng của thân, và do có nguồn gốc khác nhau nên không được xem là cơ quan tương đồng.

Câu 5: (ID: 756726) Cấu tạo khác nhau về chi tiết của các cơ quan tương đồng là do

A. Thực hiện các chức phận giống nhau.

B. Chúng có nguồn gốc khác nhau nhưng phát triển trong những điều kiện giống nhau.

C. Chọn lọc tự nhiên đã diễn ra theo các hướng khác nhau.

D. Sự tiến hóa trong quá trình phát triển chung của loài.

Câu 6: (ID: 756727) Kết luận nào sau đây không đúng?

A. Cánh của chim và cánh của bướm là những cơ quan tương đồng.

B. Cơ quan tương đồng phản ánh sự tiến hóa phân li.

C. Cơ quan thoái hóa là một trường hợp của cơ quan tương đồng.

D. Cơ quan tương tự phản ánh sự tiến hóa đồng quy.

Câu 7: (ID: 756728) Bằng chứng nào sau đây phản ánh sự tiến hóa đồng quy?

A. Chi trước của các loài động vật có xương sống có các xương phân bố theo thứ tự tương tư nhau.

B. Gai xương rồng, tua cuốn của đậu Hà Lan đều là biến dạng của lá.

C. Trong hoa đực của cây đu đủ có 10 nhị, ở giữa hoa vẫn còn di tích của nhụy.

D. Gai cây hoàng liên là biến dạng của lá, gai cây hoa hồng là do sự phát triển của biểu bì thân.

Câu 8: (ID: 756729) Trong tiến hoá các cơ quan tương đồng có ý nghĩa phản ánh

A. sự tiến hoá phân li.

B. sự tiến hoá đồng quy.

C. sự tiến hoá song hành.

D. phản ánh nguồn gốc chung.

Câu 9: (ID: 756730) Ruột thừa, nếp thịt nhỏ ở khóe mắt được gọi là

A. hiện tượng lại giống.

B. hiện tượng lại tổ.

C. cơ quan thoái hóa.

D. di tích còn lại từ sự phát triển trong bào thai.

Câu 10: (ID: 756731) Ý nào sau đây không chính xác khi nói về cơ quan tương đồng?

A. phản ánh mối liên quan giữa các loài.

B. phản ánh sự tiến hóa đồng quy.

C. phản ánh sự tiến hóa phân li.

D. phản ánh nguồn gốc chung.

Câu 11: (ID: 756732) Cặp cơ quan nào sau đây là cơ quan tương tự?

A. Tuyến nước bọt của người và tuyến nọc độc của rắn.

B. Vây ngực cá voi và chân trước của mèo.

C. Chân trước của mèo và cánh dơi.

D. Mang cá và mang tôm.

Câu 12: (ID: 756733) Đặc điểm nào sau đây là cơ quan thoái hoá ở người?

A. Người có đuôi hoặc có nhiều đôi vú.

B. Lồng ngực hẹp theo chiều lưng bụng.

C. Ruột thừa, răng khôn.

D. Tay (chi trước) ngắn hơn chân (chi sau).

Câu 13: (ID: 756734) Trong các bằng chứng tiến hoá dưới đây, bằng chứng nào khác nhóm so với các bằng chứng còn lại

A. Các amino acid trong chuỗi β – hemoglobin của người và tinh tinh.

B. Hoá thạch ốc biển được tìm thấy ở mỏ đá Hoàng Mai thuộc tỉnh Nghệ An.

C. Vây cá voi và cánh dơi có cấu tạo xương theo trình tự giống nhau.

D. Các loài sinh vật sử dụng khoảng 20 loại amino acid để cấu tạo nên các phân tử.

Câu 14: (ID: 756735) Khi cơ quan thoái hóa phát triển mạnh và biểu hiện ở cá thể của loài thì gọi là:

A. Hiện tượng thoái hóa. **B.** Hiện tượng lại giống.

C. Hiện tượng lại tổ. **D.** Hiện tượng đột biến.

Câu 15: (ID: 756736) Bằng chứng nào sau đây không được xem là bằng chứng sinh học phân tử?

A. Protein của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại amino acid.

B. DNA của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nucleotide.

C. Mã di truyền của các loài sinh vật đều có đặc điểm giống nhau.

D. Các cơ thể sống đều được cấu tạo bởi tế bào.

Câu 16: (ID: 756737) Thành phần amino acid ở chuỗi β-Hb ở người và tinh tinh giống nhau chứng tỏ 2 loài này có cùng nguồn. Đây là ví dụ về

A. bằng chứng giải phẫu so sánh. **B.** bằng chứng hóa thạch.

C. bằng chứng sinh học phân tử. **D.** bằng chứng tế bào học.

Câu 17: (ID: 756738) Bằng chứng tiến hoá nào là bằng chúng trực tiếp của tiến hóa?

A. Bằng chứng tế bào học. **B.** Bằng chứng giải phẫu học so sánh.

C. Bằng chứng sinh học phân tử. **D.** Bằng chứng hóa thạch.

Câu 18: (ID: 756739) Một trong những bằng chứng về sinh học phân tử chứng minh rằng tất cả các loài sinh vật đều có chung nguồn gốc là

A. tất cả các loài sinh vật hiện nay đều chung một bộ mã di truyền.

B. sự giống nhau về một số đặc điểm hình thái giữa các loài phân bô ở các vùng địa lý khác nhau.

C. sự tương đồng về quá trình phát triển phôi ở một số loài động vật có xương sống.

D. sự giống nhau về một số đặc điểm giải phẫu giữa các loài.

Câu 19: (ID: 756740) Tỷ lệ % các aa sai khác nhau ở chuỗi polypeptid anpha trong phân tử Hemoglobin (α – Hb) được thể hiện ở bảng sau:

	Cá mập	Cá chép	Kỳ nhông	Chó	Người
Cá mập	0	59,4	61,4	56,8	53,2
Cá chép		0	53,2	47,9	48,6
Kỳ nhông			0	46,1	44,0
Chó				0	16,3
Người					0

Từ bảng trên cho thấy mối quan hệ giữa các loài theo trật tự nào?

A. Người , chó, kỳ nhông, cá chép, cá mập. **B.** Người, cho, cá chép, kỳ nhông, cá mập.

C. Người, chó, cá mập, cá chép, kỳ nhông. **D.** Người, chó, kỳ nhông, cá mập, cá chép.

Câu 20: (ID: 756741) Người có thể chống lại các bệnh truyền nhiễm bằng kháng thể lấy từ ngựa, là chứng minh nguồn gốc tiến hóa của hai loài

A. bằng chứng giải phẫu so sánh. **B.** bằng chứng sinh học phân tử.

C. bằng chứng địa lí sinh vật học. **D.** bằng chứng phôi sinh học.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG / SAI

Câu 21: (ID: 756742) Cho những ví dụ sau, những ví dụ đúng về cơ quan tương đồng là:

a) Cánh dơi và cánh côn trùng.

b) Vây ngực của cá voi và cánh dơi.

c) Mang cá và mang tôm.

d) Chi trước của thú và tay người.

Câu 22: (ID: 756743) Xét các phát biểu nào sau đây về các bằng chứng tiến hóa.

a) Cơ quan tương tự phản ánh hướng tiến hóa đồng quy

b) Các di tích hóa thạch là những bằng chứng trực tiếp về lịch sử phát triển của sinh giới

c) Bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng trực tiếp về nguồn gốc thống nhất của các loai sinh giới

d) Cơ quan tương đồng phản ánh hướng tiến hóa phân li

Câu 23: (ID: 756744) Xét các phát biểu sau khi nói về các bằng chứng tiến hóa.

a) Bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng tiến hóa trực tiếp vì có thể nghiên cứu được bằng thực nghiệm.

b) Cơ quan tương đồng chỉ phản ánh hướng tiến hóa phân li mà không phản ảnh nguồn gốc chung của sinh giới.

c) Tất cả các sinh vật từ virus, vi khuẩn tới động vật, thực vật đều cấu tạo từ tế bào nên bằng chứng tế bào học phản ánh nguồn gốc chung của sinh giới.

d) Cơ quan tương tự là loại bằng chứng tiến hóa trực tiếp và không phản ánh nguồn gốc chung của sinh giới.

Câu 24: (ID: 756745) Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về bằng chứng sinh học phân tử?

a) Tất cả các cơ thể sinh vật từ đơn bào đến động vật, thực vật đều được cấu tạo từ tế bào.

b) Mã di truyền ở các loài khác nhau là khác nhau.

c) Tất cả các sinh vật đều có DNA giống nhau về số lượng các nucleotide.

d) Nucleic acid và protein của mỗi loài đều có các đơn phân giống nhau.

PHẦN III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN.

Câu 25: (ID: 756746) Trong các nội dung sau đây, có bao nhiêu nhận định là bằng chứng tiến hóa phân tử chứng minh nguồn gốc chung của các loài:

1- DNA của các loài khác nhau thì khác nhau ở nhiều đặc điểm.

2- Nucleic acid của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nucleotide.

3- Protein của các loài đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại amino acid.

4- Mọi loài sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.

5- Mã di truyền dùng chung cho các loài sinh vật.

6- Vật chất di truyền trong mọi tế bào đều là nhiễm sắc thể.

Câu 26: (ID: 756747) Trong các nhận định sau đây, có bao nhiêu nhận định **đúng** về các bằng chứng tiến hóa:

I. Cơ quan tương đồng là phản ánh tiến hóa phân li.

II. Cơ quan thoái hóa phản ánh tiến hóa đồng quy.

III. Sự giống nhau về trình tự amino acid trong chuỗi polipeptit của tinh tinh và người chứng tỏ tinh tinh là tổ tiên của người

IV. Bào quan ti thể và lục lạp ở tế bào thực vật là các tổ chức được tiến hóa từ vi khuẩn.

V. Bằng chứng quan trọng nhất chứng minh nguồn gốc chung của sinh giới là bằng chứng tế bào và phân tử.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.A	2.A	3.B	4.B	5.C	6.A	7.D	8.A	9.C	10.B
11.D	12.C	13.B	14.C	15.D	16.C	17.D	18.A	19.A	20.B

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Cơ quan tương đồng: là những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi nên có kiểu cấu tạo giống nhau.

Cơ quan tương tự: những cơ quan khác nhau về nguồn gốc nhưng đảm nhiệm những chức năng giống nhau nên có kiểu hình thái tương tự.

Cách giải:

Các loài có nguồn gốc khác nhau, sống cùng 1 môi trường → có các đặc điểm khác nhau đây thể hiện sự tiến hóa đồng quy tính trạng.

Các cơ quan tương tự cũng thể hiện sự tiến hóa đồng quy tính trạng.

Vậy nên ví dụ về cơ quan tương tự là: A

B: Cơ quan thoái hóa

C, D: cơ quan tương đồng.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Cơ quan tương đồng là những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau.

Cách giải:

Cơ quan tương đồng là những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau.

Trong tiến hoá các cơ quan tương đồng có ý nghĩa phản ánh sự tiến hoá phân li.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các bằng chứng tiến hóa giải phẫu so sánh.

Cách giải:

Cơ quan tương đồng là những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau.

Chọn B.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Cơ quan tương đồng: là những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi nên có kiểu cấu tạo giống nhau.

Cơ quan tương tự: những cơ quan khác nhau về nguồn gốc nhưng đảm nhiệm những chức năng giống nhau nên có kiểu hình thái tương tự.

Cách giải:

Phát biểu đúng là B

A sai, cánh chim và cánh châu chấu là cơ quan tương tự.

C sai, tuyến nọc độc của rắn (tuyến nước bọt) và bọ cạp là cơ quan tương tự.

D sai, gai hoa hồng có nguồn gốc biểu bì, gai xương rồng có nguồn gốc lá, đây là 2 cơ quan tương tự.

Chọn B.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Cơ quan tương đồng: là những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi nên có kiểu cấu tạo giống nhau.

Cách giải:

Cấu tạo khác nhau về chi tiết của các cơ quan tương đồng là do chọn lọc tự nhiên đã diễn ra theo các hướng khác nhau.

Chọn C.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các bằng chứng tiến hóa giải phẫu so sánh.

Cách giải:

Kết luận sai là: A, Cánh của chim và cánh của bướm là những cơ quan tương tự.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các bằng chứng tiến hóa giải phẫu so sánh.

Cách giải:

Bằng chứng phản ánh tiến hoá đồng quy là D (các cơ quan tương tự)

Chọn D.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các bằng chứng tiến hóa giải phẫu so sánh.

Cách giải:

Cơ quan tương đồng là những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi nên có kiểu cấy tạo giống nhau nhưng hiện tại các cơ quan này có thể thực hiện các chức năng rất khác xa nhau.

Cơ quan tương đồng phản ánh tiến hoá phân li.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các bằng chứng tiến hóa giải phẫu so sánh.

Cách giải:

Ruột thừa, nếp thịt nhỏ ở khóe mắt được gọi là cơ quan thoái hóa.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Cơ quan tương đồng: là những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi nên có kiểu cấu tạo giống nhau.

Cách giải:

Phát biểu sai là B. vì cơ quan tương đồng phản ánh tiến hóa phân ly.

Chọn B.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Cơ quan tương tự là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng cùng thực hiện 1 chức năng.

Cách giải:

Cơ quan tương tự là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng cùng thực hiện 1 chức năng

Mang cá và mang tôm là cơ quan tương tự

Các ví dụ khác là cơ quan tương đồng

Chọn D.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Cơ quan thoái hóa: là những cơ quan phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành.

Cách giải:

Cơ quan thoái hoá ở người là ruột thừa, răng khôn

Ý A đây là hiện tượng lại tổ (xuất hiện lại những đặc điểm ở tổ tiên)

Ý B là sự tiến hoá phù hợp với dáng đi thẳng, giúp con người hô hấp tốt hơn, tăng diện tích lồng ngực

Chọn C.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Bằng chứng thuộc nhóm khác là B (bằng chứng trực tiếp) các bằng chứng còn lại là bằng chứng gián tiếp.

Chọn B.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Cơ quan thoái hóa: là những cơ quan phát triển không đầy đủ ở cơ thể trưởng thành.

Cách giải:

Hiện tượng cơ quan thoái hóa phát triển mạnh và biểu hiện ở cá thể của loài thì gọi là lại tổ

Chọn C.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

Bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng chính xác nhất để xác định mối quan hệ họ hàng giữa các loài sinh vật vì dựa trên sự khác biệt về phân tử DNA, RNA hay protein (số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp).

Cách giải:

Băng chứng D không được coi là bằng chứng sinh học phân tử, đây là bằng chứng tế bào học.

Chọn D.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Đây là ví dụ về bằng chứng sinh học phân tử.

Chọn C.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Hóa thạch là bằng chứng trực tiếp của tiến hóa. Bởi vì dựa vào hóa thạch sẽ cho phép xác định được lịch sử phát triển và diệt vong của loài.

Chọn D.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Bằng chứng sinh học phân tử chứng minh nguồn gốc chung của các loài sinh vật là: A

B là bằng chứng địa lý sinh học

C: bằng chứng giải phẫu so sánh.

D: bằng chứng giải phẫu so sánh.

Chọn A.

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

Đây là bằng chứng tiến hóa sinh học phân tử.

Bằng chứng sinh học phân tử cho thấy sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của DNA, của protein, về mã di truyên,... của các loài. Như vậy trong các nội dung trên, bằng chứng sinh học phân tử là protein của các loài sinh vật đều cấu tạo từ 20 loại amino acid.

Cách giải:

Các loài có mối quan hệ các gần gũi với nhau thì tỉ lệ tương đồng của các aa trong chuỗi chuỗi polypeptid anpha trong phân tử Hemoglobin càng cao (tỉ lệ sai khác thấp)

Dựa vào đó ta có thể xây dựng mối quan hệ giữa người và các loài:

Người → chó→ kỳ nhông→ cá chép → cá mập

Chọn A.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Đây là bằng chứng sinh học phân tử

Chọn B.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG / SAI

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

Cơ quan tương đồng là những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau.

Cách giải:

Cơ quan tương đồng: là những cơ quan nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có cùng nguồn gốc trong quá trình phát triển phôi nên có kiểu cấu tạo giống nhau.

Ví dụ về cặp cơ quan tương đồng là: b; d.

a-Sai, b-Đúng, c-Sai, d-Đúng.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Phát biểu sai là c, bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng gián tiếp.

a-Đúng, b-Đúng, c-Sai, d-Đúng.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Cả 4 phát biểu trên đều sai về bằng chứng tiến hóa

a - sai vì bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng tiến hóa gián tiếp

b - sai vì cơ quan tương đồng phản ánh nguồn gốc chung của sinh giới

c - sai vì virus chưa có cấu tạo tế bào

d - sai vì cơ quan tương tự là bằng chứng gián tiếp, hóa thạch mới là bằng chứng trực tiếp

a-Sai, b-Sai, c-Sai, d-Sai.

Câu 24 (NB):

Phương pháp:

Bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng chính xác nhất để xác định mối quan hệ họ hàng giữa các loài sinh vật vì dựa trên sự khác biệt về phân tử DNA, RNA hay protein (số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp).

Cách giải:

Phát biểu đúng về bằng chứng sinh học phân tử là d.

a - sai, đây là bằng chứng tế bào học

b - sai, mã di truyền ở các loài là giống nhau

c - sai, DNA đặc trưng cho loài.

a – Sai, b – Sai, c – Sai, d – Đúng.

PHẦN III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 25 (NB):

Phương pháp:

Bằng chứng sinh học phân tử là bằng chứng chính xác nhất để xác định mối quan hệ họ hàng giữa các loài sinh vật vì dựa trên sự khác biệt về phân tử DNA, RNA hay protein (số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp).

Cách giải:

Các nhận định là bằng chứng tiến hóa phân tử là 2, 3, 5

1 sai. đây không phải bằng chứng chứng minh nguồn gốc chung của các loài.

4 sai, đây là bằng chứng tế bào học.

6 sai, ở các tế bào nhân sơ không có NST.

Đáp án: 3.

Câu 26 (NB):

Phương pháp:

Phân biệt các bằng chứng tiến hóa:

- Bằng chứng hóa thạch.
- Bằng chứng giải phẫu so sánh.
- Bằng chứng tế bào học và sinh học phân tử.

Cách giải:

Các phát biểu đúng là: I, IV, V

Ý II sai vì cơ quan thoái hóa không thể hiện tiến hóa đồng quy

Ý III sai tinh tinh không phải tổ tiên của loài người

Đáp án: 3.